

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

Số: 2005 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 05 tháng 10 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi và bổ sung dự toán kinh phí của trường Cao đẳng Sơn La;  
hạch toán hoàn trả nguồn kinh phí tạm ứng của trường Trung cấp Luật Tây Bắc**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023; Thông báo số 300/TB-VPCP ngày 31/7/2023 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-LĐTĐ ngày 05/7/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch và trường Trung cấp Luật Tây Bắc vào trường Cao đẳng Sơn La;*

*Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; Quyết định 1359/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 về việc điều chỉnh số người làm việc của trường Cao đẳng Sơn La tại Quyết định 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022;*

*Căn cứ Quyết định 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023;*



Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 262/TTr-STC ngày 21/9/2023, Ý kiến tán thành của các đồng chí thành viên UBND tỉnh,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi và bổ sung dự toán kinh phí của trường Cao đẳng Sơn La; hạch toán hoàn trả nguồn kinh phí tạm ứng của trường Trung cấp Luật Tây Bắc, cụ thể như sau:

1. Thu hồi dự toán kinh phí năm 2023 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch); trường Trung cấp Luật Tây Bắc đã được UBND tỉnh giao dự toán tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022, số tiền: 22.844.923.489 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng*)

2. Hoàn trả kinh phí tạm ứng từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương ngân sách tỉnh năm 2022, số tiền: 1.213.739.632 đồng.

**Nguồn kinh phí:** Từ nguồn thu hồi tại khoản 1.

3. Giao bổ sung dự toán kinh phí năm 2023 cho Trường Cao đẳng Sơn La để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, số tiền: 21.631.183.857 đồng (*Hai mươi một tỷ sáu trăm ba mươi một triệu một trăm tám mươi ba nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng*), trong đó:

- Kinh phí tiền lương và các khoản trích theo lương - Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ theo Chương 422 - Loại khoản 093, số tiền: 3.093.496.105 đồng

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ theo Chương 422 - Loại khoản 093, số tiền: 18.537.687.752 đồng.

**Nguồn kinh phí:** Từ nguồn thu hồi tại khoản 1.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của Nhà nước hiện hành. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về việc thẩm định hồ sơ, số liệu trình UBND tỉnh thu hồi và bổ sung dự toán kinh phí của trường Cao đẳng Sơn La; hạch toán hoàn trả nguồn kinh phí tạm ứng của trường Trung cấp Luật Tây Bắc.

2. Trường Cao đẳng Sơn La có trách nhiệm, quản lý, sử dụng, thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đảm bảo đúng mục đích, chế độ chính sách, tiết kiệm, hiệu quả. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật Nhà nước; chủ động tự kiểm tra, kiểm soát nếu phát hiện sai phạm (nếu có), vướng mắc báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./q

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TH, cường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**





PHỤ LỤC

Thu hồi và bổ sung dự toán kinh phí của trường Cao đẳng Sơn La;  
hạch toán hoàn trả nguồn kinh phí tạm ứng của trường Trung cấp Luật Tây Bắc

(kèm theo Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí đề nghị thu hồi	Kinh phí hoàn ứng nguồn CCTL năm 2022	Kinh phí đề nghị bổ sung	Chương, Loại, Khoản
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22.844.923,489</b>	<b>1.213.739,632</b>	<b>21.631.183,857</b>	
<b>I</b>	<b>Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật</b>	<b>14.058.308</b>			
<b>1</b>	<b>Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ</b>	<b>1.480.774</b>			(Chương 425 - Loại, khoản 092)
	Kinh phí chi thường xuyên (Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương...)	1.480.774			
<b>2</b>	<b>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</b>	<b>12.577.534,200</b>			(Chương 425 - Loại, khoản 092)
<b>2.1</b>	<b>Kinh phí giao nhiệm vụ theo NĐ 32/2019/NĐ-CP (Hệ ngoài sự phạm)</b>	<b>5.875.664</b>			
	Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo QĐ 194/2001/QĐ-TTg; NQ 41/2014/QĐ-TTg, QĐ 82/2005/QĐ-TTg	540.922			
	Kinh phí chi theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND	500.353			
	Hỗ trợ sinh viên, học sinh nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg:	2.637.550			
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	1.543.998			
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP	89.000			
	Kinh phí chi hoạt động	563.841			
<b>2.2</b>	<b>KP hỗ trợ chi tiền điện, tiền nước, thông tin liên lạc, VPP, chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>90.284</b>			
<b>2.3</b>	<b>KP thanh toán giảng dạy cho giáo viên thỉnh giảng</b>	<b>267.000</b>			
<b>2.4</b>	<b>KP chi cho Hội đồng nghệ thuật xây dựng các chương trình nghệ thuật, đạo cụ phục vụ chính trị của ngành, tỉnh</b>	<b>110.000</b>			
<b>2.5</b>	<b>KP tổ chức truyền vai các tác phẩm múa</b>	<b>22.000</b>			
<b>2.6</b>	<b>KP chi phí vận hành trạm biến áp</b>	<b>74.000</b>			
<b>2.7</b>	<b>KP đưa đón Lưu học sinh Va Sa về nước nghỉ hè tại tỉnh Xiêng Khoảng, nước CHDCND Lào</b>	<b>55.000</b>			
<b>2.8</b>	<b>KP tham gia dự thi " Tài năng trẻ học sinh-sinh viên các trường VHNT toàn quốc"</b>	<b>550.546</b>			
<b>2.9</b>	<b>Kinh phí sửa chữa nhà</b>	<b>5.500.000</b>			
<b>2.10</b>	<b>Chi đào tạo lưu học sinh Lào (Chương 425, khoản 402)</b>	<b>33.040</b>			(Chương 425 - Loại, khoản 402)
	Chi hỗ trợ trực tiếp cho LHS (Sinh hoạt phí, trang cấp ban đầu, tiền vé xe lưu học sinh Lào)	33.040			
<b>II</b>	<b>Trường Trung cấp Luật Tây Bắc</b>	<b>8.786.615</b>			(Chương 424 - Loại, khoản 092)
	<b>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</b>	<b>8.786.615</b>			
	Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương...	815.088			
	Kinh phí chi theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND	511.692			
	Hỗ trợ sinh viên, học sinh nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg:	3.088.162			
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	3.579.199			
	Kinh phí chi hoạt động	236.469			
	KP hỗ trợ chi tiền điện, tiền nước, thông tin liên lạc, VPP, chuyên môn nghiệp vụ	556.005			

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí đề nghị thu hồi	Kinh phí hoàn ứng nguồn CCTL năm 2022	Kinh phí đề nghị bổ sung	Chương, Loại, Khoản
B	Kinh phí hoàn tạo ứng từ nguồn kinh phí CCTL ngân sách tỉnh năm 2022		1.213.739,632		
C	<b>KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG</b>			<b>21.631.183,857</b>	
I	<b>Trường Cao đẳng Sơn La</b>			<b>21.631.183,857</b>	(Chương 422 - Loại, khoản 093)
1	<b>Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ</b>			<b>3.093.496,105</b>	
	Kinh phí chi thường xuyên (Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương...)			3.093.496,105	
2	<b>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ</b>			<b>18.537.687,752</b>	
2.1	<b>Kinh phí giao nhiệm vụ theo ND 32/2019/ND-CP (Hệ ngoài sự phạm)</b>			<b>12.746.851,752</b>	
	Hỗ trợ sinh viên, học sinh nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg:			5.676.244	
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP			5.123.197	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP			89.000	
	Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo QĐ 194/2001/QĐ-TTg			654.322	
	Kinh phí chi theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND			597.814	
	Kinh phí chi hoạt động			606.274,752	
2.2	<b>KP chi cho Hội đồng nghệ thuật xây dựng các chương trình nghệ thuật, đạo cụ phục vụ chính trị của ngành, tỉnh</b>			<b>52.546</b>	
2.3	<b>KP tổ chức truyền vai các tác phẩm múa</b>			<b>22.000</b>	
2.4	<b>KP chi phí vận hành trạm biến áp</b>			<b>74.000</b>	
2.5	Kinh phí sửa chữa nhà ký túc xá A2. Cơ sở hạ tầng đã xuống cấp nghiêm trọng do được xây dựng từ năm 2012 đến nay chưa được sửa chữa. Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, đảm bảo an toàn, đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao điều kiện sinh hoạt của học sinh, sinh viên nội trú trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành: Năm 2023			<b>5.500.000</b>	
2.6	<b>Chi đào tạo lưu học sinh Lào</b>			<b>142.290</b>	(Chương 422 - Loại, khoản 402)
	Chi hỗ trợ trực tiếp cho LHS (Sinh hoạt phí, trang cấp ban đầu, tiền vé xe lưu học sinh Lào)			33.040	
	Chi đón tiếp và làm việc với Đoàn công tác của 9 tỉnh nước CHDCND Lào			109.250	